

# THÁI SƯ TRẦN THỦ ĐỘ

(Trích *Đại Việt sử kí toàn thư*)

(2 tiết)

NGÔ SĨ LIÊN

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu được nhân cách chính trực, chí công vô tư, biết lắng nghe và khuyến khích cấp dưới giữ vững phép nước của Trần Thủ Độ, qua đó thêm kính trọng, tự hào về truyền thống của cha ông.
- Thấy được những nét đặc sắc của việc vận dụng yếu tố tự sự trong sử biên niên Việt Nam.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý

### 1. Sử có hai thể : *bien niên* và *kỉ sự*

- a) Viết sử theo thể *bien niên* là lấy thời gian làm trực chính, trên cơ sở đó, các sự kiện lịch sử được trình bày theo trình tự : năm, mùa, tháng, ngày,...

Người phương Đông trung đại ghi thời gian theo can chi và niên hiệu vua đương thời.

- b) Viết sử theo thể *kỉ sự* là ghi chép sự kiện của từng nhân vật theo thứ tự thời gian. Như vậy, thể *kỉ sự* sẽ ghi chép theo từng nhân vật và có ba tiêu loại : *bản kỉ*, *liệt truyện* và *chí*.

Ở Việt Nam, các tác phẩm như *Đại Việt sử lược* (khuyết danh), *Đại Việt sử kí toàn thư* (của nhóm Ngô Sĩ Liên),... được viết theo thể *bien niên*; *Đại Việt thông sử* của Lê Quý Đôn, *Đại Nam liệt truyện* của Quốc sử quán triều Nguyễn được viết theo thể *kỉ sự*.

- 2. Thánh Tông Trần Hoảng lên ngôi năm 1258 khi tuổi chưa đầy mươi chín ; năm đó Trần Thủ Độ đã sáu mươi tư tuổi. Trong quan hệ gia đình, Thủ Độ là ông chú của Thánh Tông Trần Hoảng.

- Năm 1226, sau khi Lí Huệ Tông bị bức tử, hoàng hậu (của ông) bị giáng làm Thiên Cực Công chúa và bị ép gả cho Trần Thủ Độ. Tuy vậy, Thái Tông Trần Cảnh thấy bà vốn là hoàng hậu cũ của Lí Huệ Tông, cũng đồng thời là mẹ vợ

của mình nên không nỡ gọi là Công chúa và phong cho bà làm Linh Từ Quốc Mẫu (gọi tắt là Quốc Mẫu). Trong bài, các tên gọi *Công chúa*, *Linh Từ Quốc Mẫu* hoặc *Quốc Mẫu* đều là một người – vợ của Trần Thủ Độ. GV cần chỉ cho HS thấy sự tinh tế đó trong cách xưng hô.

**3. Viết về nhân vật lịch sử, người cầm bút phải trung thành với sự thật, phải viết về những sự kiện liên quan đến dân tộc, không miêu tả tâm lí, không hư cấu nghệ thuật.** Tuy nhiên, qua cách ghi chép các sự kiện lịch sử, tính cách nhân vật có nổi rõ và tác phẩm hấp dẫn người đọc hay không là do tài năng lựa chọn các sự kiện, các chi tiết và nghệ thuật diễn đạt của sử gia.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Phân mảng đầu

GV có thể yêu cầu HS tóm tắt một trong hai sự kiện về Tô Hiến Thành trong bài *Thái phó Tô Hiến Thành* để từ đó giới thiệu bài học mới về nhân vật Trần Thủ Độ. GV cũng có thể yêu cầu HS đọc phần *Tiểu dẫn* đoạn tóm tắt *Đại Việt sử ký toàn thư* để từ đó giới thiệu về Ngô Sĩ Liên và tác phẩm của ông, trong đó có bài *Thái sư Trần Thủ Độ*.

#### 2. Phân tổ chức dạy học

##### *Câu hỏi 1*

Dựa vào chú thích (1) trong SGK, tr. 64 và mục 2 của *Những điều cần lưu ý*, GV có thể gợi ý cho HS trả lời *Câu hỏi 1*. Quốc Mẫu, Công chúa là một người – vợ của Trần Thủ Độ.

##### *Câu hỏi 2*

GV giúp HS lập dàn ý. Xin gợi ý theo phần đầu bài *Thái sư Trần Thủ Độ* ("Giáp Tí... Trung Vũ Đại Vương"), tác giả thông báo một sự kiện : Trần Thủ Độ chết. Trong tác phẩm lịch sử, về bất cứ một sự kiện lịch sử quan trọng nào cũng có ghi thời gian xác định. GV có thể dựa vào phần trả lời *Câu hỏi 3* để lập dàn ý.

##### *Câu hỏi 3*

Kể về cuộc đời Trần Thủ Độ, tác giả chọn ra bốn sự kiện phản ánh bốn khía cạnh về nhân cách của ông. Đó là :

– Đối với người hặc tội mình : Thông thường, người ta ghét kẻ vạch tội lỗi hoặc khuyết điểm của mình. Nhưng Trần Thủ Độ không như vậy. Trước hết,

ông thừa nhận người hặc tội mình nói đúng "Đúng như lời người ấy nói". Bất ngờ hơn, ông còn "lấy tiền lụa thưởng cho anh ta". Đó không chỉ là sự thẳng thắn, nghiêm khắc với bản thân mà còn khích lệ cấp dưới trung trực, dũng cảm dám vạch sai lầm hoặc tội lỗi của người khác, dù kẻ đó có là bê trên của mình.

– Thái độ đối với người quân hiệu giữ thêm cấm đã phản ánh cách đối xử với bê dưới của Trần Thủ Độ. Ông khích lệ những người dưới giữ nghiêm phép nước dù họ có làm ảnh hưởng đến gia đình riêng của mình.

– Đối với kẻ cậy nhờ xin chức tước, Trần Thủ Độ có cách ứng xử tế nhị : vừa răn đe kẻ hay ý thế, cậy nhờ nơi quyền thế để xin xỏ chức tước mà bản thân không đủ tư cách đảm nhiệm lại vừa răn đe vợ không được dựa vào quyền thế của chồng để làm bậy.

– Trần Thủ Độ cũng chống lại việc đưa anh em, họ hàng vào nắm những chức vụ quan trọng trong triều đình để kéo bè kết đảng.

Qua bốn sự kiện trên, chúng ta thấy Trần Thủ Độ là người giữ nghiêm phép nước, chí công vô tư, thẳng thắn và luôn khích lệ cấp dưới làm như mình.

#### Câu hỏi 4

Lối viết sử của tác giả rất hấp dẫn, gây được yếu tố bất ngờ khiến người đọc hồi hộp đợi chờ. Cả bốn sự kiện, bao giờ kết quả cũng ngược với dự đoán của người đọc. Chẳng hạn, về người hặc tội khi vua đưa anh ta tới nhà Trần Thủ Độ và "đem lời của người hặc nói tất cả cho Thủ Độ biết", người đọc dự đoán sẽ có một cơn giận dữ của Trần Thủ Độ trút xuống đầu anh ta. Nhưng thật bất ngờ khi Trần Thủ Độ trả lời : "Đúng như lời người ấy nói". Và bất ngờ hơn nữa là việc "lấy tiền lụa thưởng cho anh ta". Tác giả đã đưa người đọc đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác, bất ngờ sau lớn hơn bất ngờ trước. Mở nút mỗi sự kiện chỉ bằng hai câu : một câu kể lại lời nói của Thủ Độ, một câu kể về hành động của ông. Sự kiện người giữ thêm cấm cũng vậy. Người đọc hồi hộp chờ đợi khi "Thủ Độ giận, sai đi bắt" anh ta. Kết quả là, Thủ Độ nói : "Ngươi ở chức thấp mà biết giữ phép như thế, ta còn trách gì nữa !". Không những vậy, ông còn "lấy vàng lụa ban thưởng rồi cho về". Sự kiện người xin chức *câu đương* càng thú vị hơn. Thực ra *câu đương* chỉ là một chức xã quan trong thôn xóm, nếu như Quốc Mẫu (vợ của Trần Thủ Độ) có xin cho người nhà mình thì cũng chẳng có gì quá đáng lầm. Hơn nữa, Trần Thủ Độ lại "gật đầu và biên lấy họ tên, quê quán của người đó". Hành động này khiến người đọc nghĩ ông đồng ý. Khi xét duyệt, ông lại còn gọi người kia đến. Tiếng cười bật ra ở nghịch cảnh "người ấy mừng, chạy đến",

tin chắc rằng mình nhất định sẽ được giữ chức câu đương. Nhưng kết quả thì ngược lại qua một câu nói của Trần Thủ Độ mà không ai có thể đoán trước được : "Ngươi vì có Công chúa xin cho được làm câu đương, không ví như người câu đương khác được". Đến đây người đọc vẫn tin rằng, người nhà của Công chúa không chỉ được giữ chức câu đương mà còn được ân sủng hơn. Nào ngờ Trần Thủ Độ hạ một câu : "phải chặt một ngón chân để phân biệt"... Và kết quả "Tên kia kêu van xin thôi, hồi lâu mới tha cho". Việc làm của Trần Thủ Độ khiến cho "từ đấy không ai dám đến nhà thăm riêng nữa".

Lối viết sử của tác giả *Đại Việt sử kí toàn thư* rất kiệm lời, không miêu tả, phân tích tinh lí mà tính cách nhân vật vẫn hiện lên sâu sắc và thái độ khen chê của tác giả cũng bộc lộ rõ ràng. Việc này không chỉ đòi hỏi tài năng của người cầm bút, mà còn đòi hỏi sự phai có nhân cách ngang tầm với nhân cách những nhân vật mà mình khen. Rõ ràng tác giả ngợi ca, khâm phục Trần Thủ Độ nhưng không dùng lời ngợi ca trực tiếp mà thông qua lời nói, việc làm của nhân vật để chúng tự nói lên.

### 3. Phản cung cố

Người viết sử ít nhất phải có các phẩm chất : tài năng và học vấn rộng ; dũng khí và trung thực. Dũng khí thể hiện ở sự khen chê rõ ràng, không khuất phục trước cường quyền, không bẻ cong ngòi bút, không a dua xu phụ. Dũng khí và trung thực là phẩm chất tuyệt đối phải có ở mỗi sử gia. Song, chỉ có dũng khí và trung thực chưa đủ để trở thành một sử gia lớn. Người viết sử phải có tài. Tài năng của sử gia khác tài năng của người sáng tác nghệ thuật ở chỗ không được hư cấu, chỉ được chọn lựa các sự kiện sao cho vừa có ý nghĩa đối với lịch sử dân tộc, vừa có ý nghĩa mĩ học mà lại không dài dòng.

Qua bốn sự kiện và bốn cách ứng xử trong cuộc đời Trần Thủ Độ, tác giả *Đại Việt sử kí toàn thư* đã khắc họa chân dung một nhân cách chí công vô tư, cao thượng, bao dung, không để tình riêng lán át, luôn giữ kỉ cương phép nước và khuyến khích cấp dưới làm như mình. Đó là Trần Thủ Độ.

Qua ba bài đã học (*Phẩm bình nhân vật lịch sử* (Bài đọc thêm), *Thái phó Tô Hiến Thành và Thái sư Trần Thủ Độ*), ta thấy rõ tài năng và đức hạnh của các sử gia Việt Nam thời trung đại như Lê Văn Hưu, Ngô Sĩ Liên và tác giả *Đại Việt sử lược*. Càng tự hào về con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam, ta càng quý trọng những di sản văn hoá do cha ông ta để lại.

#### IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Thái độ của tác giả *Đại Việt sử lược* và *Đại Việt sử kí toàn thư* đối với nhân vật lịch sử qua hai đoạn trích học :

– Trước hết, các tác giả khách quan, tôn trọng sự thực, nhân vật nào đáng khen thì khen, nhân vật nào đáng chê thì chê. Khen, chê rõ ràng.

– Có dũng khí, không uốn cong ngòi bút.

Tóm lại, qua thái độ khen chê rõ ràng, các tác giả bộc lộ lòng ngưỡng mộ và khâm phục đối với Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Tô Hiến Thành, Trần Thủ Độ và phê phán việc làm không đúng của Lí Thiền Tông.

#### V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

*Đại Việt sử kí toàn thư*, tập I và II, Sđd.